TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27-10-2021
V/v Không công nhận là vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Chung
2. Ông Đào Duy Trâm

Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa : Ông K' Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2021/TLST-HNGĐ ngày 19-5-2021 về việc Không công nhận là vợ chồng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 22-9-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Ka Y , sinh 1975.
Địa chỉ: Thôn Gia Bắc 1, xã T , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Ông Lầu Say H , sinh năm 1973.
Địa chỉ: Thôn Gia Bắc 1, xã T , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Bà Y có mặt, ông H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn Bà Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H tự nguyện kết hôn năm 1999, đăng ký kết hôn tại UBND xã T , lúc xảy ra mâu thuẫn ông H đã xé giấy kết hôn, bà lên xã T để xin cấp trích lục giấy kết hôn thì xã không cấp vì kiểm tra sổ sách không có tên vợ chồng nên không cung cấp được cho Tòa án. Vợ chồng chung

sống hạnh phúc đến năm 2007 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H không chịu làm ăn, hay đánh đập vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định, tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H .

Về con chung: Bà và ông H có 03 con chung tên Ka Lầu Nguyệt Kim A , sinh năm 2000; Ka Lầu Nguyệt Kim Ng , sinh năm 2003 và Ka Lầu Ngọc Tr , sinh ngày 16-12-2012. Hiện cháu A và cháu Ng đã trưởng thành hoàn toàn khỏe mạnh. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết còn cháu Tr , bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn Ông Lầu Say H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Phía bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung giải quyết vụ án, căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Ông Lầu Say H đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Y trình bày bà và ông H tự nguyện kết hôn năm 1999, đăng ký kết hôn tại UBND xã T , huyện D , tỉnh Lâm Đồng nhưng không cung cấp giấy chứng nhận kết hôn. Qua xác minh tại UBND xã T thì không có tên Ông Lầu Say H với Bà Ka Y đăng ký kết hôn trong sổ đăng ký kết hôn và sổ đăng ký kết hôn lại nên không có căn cứ chấp nhận về việc Bà Y trình bày có đăng ký kết hôn năm 1999 mà xác định quan hệ tranh chấp không công nhận là vợ chồng là phù hợp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H không chịu làm ăn, hay đánh đập và chửi bới vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý

kiến. Qua xác minh tại địa phương, vợ chồng ông H , Bà Y có xảy ra mâu thuẫn, hiện đã sống ly thân. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa Bà Y và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận Bà Y và ông H là vợ chồng.

[2] Về con chung: Bà Y xác định, bà và ông H có 03 con chung tên Ka Lầu Nguyệt Kim A , sinh năm 2000; Ka Lầu Nguyệt Kim Ng , sinh năm 2003 và Ka Lầu Ngọc Tr , sinh ngày 16-12-2012. Hiện cháu A và cháu Ng đã trưởng thành hoàn toàn khỏe mạnh, khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết còn cháu Tr , bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. ông H lại vắng mặt không có ý kiến. Xét quyền lợi của con, để đảm bảo cuộc sống của con, khả năng nuôi dưỡng con của mỗi bên và nguyên vọng của con, căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung cho Bà Y trực tiếp nuôi dưỡng. ông H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[3] Về tài sản: Bà Y xác định tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. ông H lại vắng mặt không có ý kiến. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết về tài sản.

[4] Về án phí : Căn cứ Điều 144; Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng sân sự;

Khoản 1 Điều 14, Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận Bà Ka Y và Ông Lầu Say H là vợ chồng.

2.Về con chung: Giao con chung tên Ka Lầu Ngọc Tr , sinh ngày 16-12-2012 cho Bà Ka Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lầu Say H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3.Về án phí: Bà Ka Y phải chịu 300.000đ án phí xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005646 ngày 19-5-2021 của Chi cục thi án dân sự huyện Di Linh(Đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- VKSND huyện Di Linh;
- Đương sự;
-UBND xã T ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

K’ My Na